| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**THÀNH PHỐ LONG XUYÊN**<br>TỈNH AN GIANG | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |

Bản án số: 58/2020/DS-ST
Ngày: 23-7-2020
V/v tranh chấp *"Hợp đồng vay tài sản"*

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LONG XUYÊN,TỈNH AN GIANG**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Đặng Thị Diệu Tiên.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Phạm Thành Ngôn.

2. Bà Nguyễn Thị Xuân Loan.

***Thư ký phiên tòa:*** Ông Trần Ngọc Ký – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Xuyên:*** Ông Lê Hoàng Nhựt – Kiểm sát viên.

Trong ngày 23 tháng 7 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 09/2020/TLST-DS ngày 09 tháng 01 năm 2020 về tranh chấp "Hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 150/2020/QĐST-DS ngày 08 tháng 6 năm 2020 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: bà Nguyễn Thị Hà L, sinh năm: 1988. (Vắng mặt).

Địa chỉ: số 11, đường Mạc Tử Thảng, phường S, thành phố H, tỉnh Kiên Giang.

Người đại diện theo ủy quyền của bà Nguyễn Thị Hà L: ông Huỳnh Thảo L, sinh năm 1982. (theo văn bản ủy quyền ngày 27/12/2019) (Có đơn xin vắng mặt).

Địa chỉ: số 119/2, tổ 11, đường Bùi Văn Danh, phường M, thành phố X, tỉnh An Giang.

- Bị đơn: ông Hồ Phan A, sinh năm 1984. (Vắng mặt).

Địa chỉ: số 282/25, đường Quản Cơ Thành, khóm T, phường K, thành phố X, tỉnh An Giang.

## NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong quá trình giải quyết vụ án người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Huỳnh Thảo L trình bày:

Bà Nguyễn Thị Hà L và ông Hồ Phan A là bạn bè, vào tháng 12/2018, bà L có cho ông A vay số tiền 100.000.000 đồng để bổ sung vốn kinh doanh nước giải khát, khi vay tiền có làm biên nhận có chữ ký tên của ông Hồ Phan A, thời hạn vay 12 tháng từ ngày 12/12/2018 đến ngày 12/12/2019, lãi suất thỏa thuận 8%/tháng. Từ khi nhận tiền vay đến nay ông A không trả lãi và nợ gốc cho bà L. Bà L có đến nhà ông A yêu cầu ông A trả số tiền trên nhưng ông A không trả đồng thời bán nhà và chuyển đi nơi khác.

Ông L có đơn xin xét xử vắng mặt và giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, yêu cầu Tòa án giải quyết buộc Hồ Phan A trả cho bà Nguyễn Thị Hà L số tiền 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng) và yêu cầu tính lãi suất theo quy định pháp luật từ ngày 12/12/2018 cho đến khi Tòa án xét xử.

Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn Hồ Phan A đã được triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt nên không thể ghi nhận ý kiến của ông A đối với yêu cầu khởi kiện của bà L.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Xuyên phát biểu quan điểm:*

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý và tại phiên tòa là đảm bảo theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về thời hạn chuẩn bị xét xử thực hiện đúng theo quy định tại khoản 1 Điều 203 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Việc tuân theo pháp luật của người tham gia tố tụng: nguyên đơn thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, Điều 71 Bộ luật tố tụng dân sự, bị đơn đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không lý do, không trình bày ý kiến đối với yêu cầu của nguyên đơn nên chưa thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, Điều 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 463, 466, 468 và Điều 470 Bộ luật dân sự năm 2015, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Hà L buộc ông Hồ Phan A trả cho bà Nguyễn Thị Hà L số tiền 100.000.000 đồng và lãi suất theo quy định pháp luật từ ngày 12/12/2018 đến ngày xét xử 23/7/2020.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

Về thủ tục tố tụng:

[1] Bà Nguyễn Thị Hà L khởi kiện ông Hồ Phan A. Ông Hồ Phan A có nơi cư trú tại phường K, thành phố X, tỉnh An Giang. Do đó, Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền được quy định tại các Điều 26, 35 và Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Ngày 22/7/2020, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Huỳnh Thảo L có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt.

[3] Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án không tống đạt được các văn bản tố tụng cho bị đơn ông Hồ Phan A do ông A đã bán nhà và bỏ địa phương đi đâu không rõ. Tuy nhiên, tại đơn khởi kiện bà L đã ghi đúng địa chỉ của ông A theo hợp đồng cho vay tiền ngày 12/12/2018 và qua kết quả xác minh xác định được ông Hồ Phan A có nơi cư trú cuối cùng tại số 282/25, đường Quản Cơ Thành, khóm Bình Thới 3, phường Bình Khánh, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang.

Hiện nay ông A đã bán nhà và đã bỏ địa phương đi mà không thông báo cho bà L biết là cố tình giấu địa chỉ, Tòa án đã triệu tập hợp lệ đến tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng ông A vẫn vắng mặt. Do đó, căn cứ vào Điều 227, Điều 228, Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, khoản 2 Điều 6 Nghị quyết số 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/5/2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt tất cả những người tham gia tố tụng.

[4] Bà Nguyễn Thị Hà L khởi kiện ông Hồ Phan A yêu cầu trả tiền vay còn nợ. Do đó, xác định đây là quan hệ tranh chấp về hợp đồng vay tài sản được quy định tại khoản 3 Điều 26 và điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự.

[5] Bà Nguyễn Thị Hà L ủy quyền cho ông Huỳnh Thảo L. Thủ tục ủy quyền trên là phù hợp theo quy định tại các Điều 85, Điều 86 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, do đó Hội đồng xét xử chấp nhận ông L tham gia tố tụng với tư cách là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn và được thực hiện các quyền, nghĩa vụ tố tụng dân sự theo nội dung văn bản ủy quyền.

- Về nội dung:

[6] Căn cứ nội dung Hợp đồng cho vay tiền ngày 12/12/2018, có chữ ký và chữ viết của ông A, do đó có cơ sở xác định giữa bà L và ông A đã xác lập hợp đồng vay tài sản với số tiền 100.000.000 đồng, thời hạn vay 12 tháng từ ngày 12/12/2018 - 12/12/2019, thỏa thuận lãi suất 8%/tháng. Hợp đồng trên được xác lập trên cơ sở tự nguyện, không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội, không bị lừa dối hay ép buộc nên đây là hợp đồng hợp pháp, làm phát sinh quyền và nghĩa vụ của các bên theo hợp đồng. Việc ông A không thanh toán số tiền vay còn nợ là vi phạm nghĩa vụ của bên vay theo hợp đồng, do đó cần buộc ông A có trách nhiệm trả

số tiền vay trên cho bà L. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà L buộc ông A có nghĩa vụ trả cho bà L số tiền 100.000.000 đồng *(Một trăm triệu đồng)* là phù hợp theo quy định tại các Điều 463, 466 và Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

[7] Đối với yêu cầu tính lãi theo quy định pháp luật từ ngày 12/12/2018 đến ngày Tòa án xét xử (23/7/2020) đối với số tiền còn nợ 100.000.000 đồng. Hội đồng xét xử xét thấy do ông A chậm thực hiện nghĩa vụ thanh toán nên phải chịu lãi suất chậm trả theo quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015. Như vậy, tiền lãi chậm trả từ ngày 12/12/2018 đến ngày 23/7/2020 là: 590 ngày x 10%/năm x 100.000.000 đồng = 16.388.889 đồng.

Từ những phân tích trên, có cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Hà L buộc ông Hồ Phan A có nghĩa vụ trả cho bà Nguyễn Thị Hà L số tiền 100.000.000 đồng và tiền lãi chậm trả 16.388.889 đồng. Tổng cộng là 116.388.889 đồng.

[8] Về án phí: ông Hồ Phan A phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ các Điều 26, 35, 39, 85, 86, 144, 147, 227, 228, 235, 238, 271, 273, 278 và Điều 280 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Các Điều 357, 463, 466, 468 và Điều 470 Bộ luật dân sự năm 2015.

- Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Hà L.

- Buộc ông Hồ Phan A có nghĩa vụ trả cho bà Nguyễn Thị Hà L số tiền 100.000.000 đồng và tiền lãi 16.388.889 đồng. Tổng cộng là 116.388.889 đồng *(Một trăm mười sáu triệu, ba trăm tám mươi tám nghìn, tám trăm tám mươi chín đồng).*

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

- Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Hồ Phan A phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 5.819.444 đồng *(Năm triệu, tám trăm mười chín nghìn, bốn trăm bốn mươi bốn đồng).*

Bà Nguyễn Thị Hà L được nhận lại 2.500.000 đồng *(Hai triệu, năm trăm nghìn đồng)* theo biên lai thu tiền số 0009846 ngày 08/01/2020 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang.

Bà Nguyễn Thị Hà L, ông Hồ Phan A được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***
- Các đương sự "Để thi hành";
- VKSND TPLX;
- TAND tỉnh An Giang;
- THADS TPLX;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu VP (3).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Đặng Thị Diệu Tiên**